

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/6/2019
V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hồ Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Huỳnh Thị Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2019 về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim O**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Đội 1, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh **Phạm Đỗ Huy H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 68/3G ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị O, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim O trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh H sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau được hai năm thì tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 179 ngày 02/10/2014.

Sau khi kết hôn, chị O về chung sống bên nhà của anh H. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân lúc đầu là do hai vợ chồng anh chị có làm ăn chăn nuôi heo, gà nhưng thua lỗ dẫn

đến hai vợ chồng hay cãi nhau về vấn đề kinh tế. Khi sống chung cùng gia đình chồng, tinh thần chị O vô cùng ngột ngạt vì anh H không tự quyết định được mà chịu sự chi phối từ phía bố mẹ, anh chị, gia đình bên chồng. Chị O không có bà con, anh em gì ở đây nên sau khi sinh con, chị O càng bị áp lực nhiều hơn vì con chị O bị bệnh bẩm sinh không có khả năng lao động. Có vài lần cãi nhau, anh H có đánh chị O nhưng không để lại thương tích. Vì không chịu đựng nổi nên chị O đã vài lần bỏ nhà ra đi nhưng sau đó lại quay lại nhà anh H. Tháng 11/2018 do không thể chịu đựng được gia đình chồng và anh H nữa nên chị O đã về gia đình mẹ đẻ ở Quảng Ngãi để sinh sống. Nay tình cảm của chị O đối với anh H đã không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Đỗ Huy H.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim O trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày: 06/5/2015.

Khi ly hôn, chị O đồng ý giao cháu Phạm Huỳnh Đ cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị O đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến suốt cuộc đời cháu Đ. (Vì cháu Đ bị bệnh bẩm sinh, không có khả năng lao động).

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim O đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Phạm Đỗ Huy H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị O sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau thì tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 179 ngày 02/10/2014.

Sau khi kết hôn được một năm thì hai vợ chồng anh H và chị O chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai anh chị hay cãi nhau, không cùng quan điểm và chị O thường xuyên bỏ nhà ra đi. Hai vợ chồng anh chị đã ly thân và anh H nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống cùng nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Do anh H bên đạo Công giáo nên không thể ký vào các văn bản được, do vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, nên anh H không thể sắp xếp thời gian đến tòa để tham gia các buổi làm việc, hòa giải và tham dự phiên tòa được. Vì vậy, ngày 02/5/2019 anh H có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

- Về con chung: Anh Phạm Đỗ Huy H trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày: 06/5/2015.

Hiện tại cháu Đ đang sống cùng anh H nên anh H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ. Anh H yêu cầu Chị O phải cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến suốt cuộc đời cháu Đ. (Vì cháu Đ bị bệnh bẩm sinh, không có khả năng lao động).

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Đỗ Huy H đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao cho anh H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày: 06/5/2015. Chị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh Phạm Đỗ Huy H cư trú tại 68/3G ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Ngày 02/5/2019 anh H có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án. Ngày 27/5/2019, do bận công việc nên chị Huỳnh Thị Kim O có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị O đã tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 179 ngày 02/10/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị O, anh H là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị O, anh H nhận thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị O, anh H chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị O, anh H hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau dẫn đến hay cãi nhau. Giữa hai vợ chồng chưa có sự cảm thông, chia sẻ cùng nhau nên chị O thường hay bỏ nhà ra đi. Từ khi chị O về nhà mẹ đẻ thì hai vợ chồng cũng không tìm cách để hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau. Cả hai không quan tâm đến

nhau, không liên lạc với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Ngày 02/5/2019 anh H có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án. Tuy nhiên, anh H cũng thừa nhận hai vợ chồng anh chị đã ly thân và anh H nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống cùng nhau được nữa nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Do anh H bên đạo Công giáo nên không thể ký vào các biên bản được, vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị O, anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải, hàn gắn đoàn tụ. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O.

[2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim O và anh Phạm Đỗ Huy H trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày: 06/5/2015.

Hiện tại cháu Đ đang sống cùng anh H nên để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu cũng như thuận tiện cho việc chăm sóc theo sự thỏa thuận của hai bên đương sự, giao cháu Phạm Huỳnh Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng từ ngày 27/6/2019 đến suốt cuộc đời cháu Đ. (Vì cháu Đ bị bệnh bẩm sinh, không có khả năng lao động).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị O tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim O và anh Phạm Đỗ Huy H được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị O có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng từ ngày 27/6/2019 đến suốt cuộc đời cháu Đ. (Vì cháu Đ bị bệnh bẩm sinh, không có khả năng lao động).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con ...).

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị O phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001828 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị O phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- VKS tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Hồ Lân

